TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-PT
Ngày: 17 tháng 8 năm 2021
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Giáp.

Ông Trần Văn Chinh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2021/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện G bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 39/2021/QĐPT-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1998. Có mặt.

HKTT: Thôn L, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá D, sinh năm 1993. Có mặt.

HKTT: Thôn L, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn chị Lương Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Bá D năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 9/2019 thì nảy sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm về làm ăn kinh tế và mâu thuẫn với gia đình chồng; chị phải về nhà đẻ ở, vợ chồng sống ly thân

với nhau. Nay chị xác định tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh D.

Con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 19/12/2018. Khi vợ chồng sống ly thân chị về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh D và gia đình chồng không cho chị mang con đi, chị đến thăm con thì bị chồng và gia đình chồng ngăn cản, gửi đồ cho con thì gia đình nhà chồng không nhận.

Do con chung còn quá nhỏ, rất cần đến sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên chị đề nghị Tòa án cho chị được nuôi con. Hiện nay chị đang làm may gia công với mức thu nhập từ 05 đến 06 triệu đồng/tháng, nguồn thu nhập từ nghề may của chị là thường xuyên và ổn định, công việc chị làm gần nhà, làm giờ hành chính, không phải làm ca đêm, ngoài ra chị còn làm ruộng, nuôi gà và làm hàng mã để kiếm thêm thu nhập. Với công việc và mức thu nhập hiện nay chị đủ điều kiện thời gian, khả năng kinh tế để nuôi dưỡng con chung tốt nhất. Vì vậy, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Bá D xác nhận anh và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn như chị H trình bày. Ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, sau này vợ chồng có chút căng thẳng trong cuộc sống là do chị H sức khỏe yếu, không đi làm để tạo ra thu nhập. Nay chị H xin ly hôn, anh xác định vì con còn nhỏ, tình cảm vợ chồng có thể hàn gắn được nên không đồng ý ly hôn.

Con chung: như chị H trình bày là đúng, khi ly hôn anh xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Vì từ khi sinh ra đến nay, cháu Trúc Q đều do anh nuôi dưỡng, cháu hoàn toàn khỏe mạnh, phát triển bình thường. Anh có công ăn, việc làm ổn định, thu nhập trung bình là 7.000.000đ/tháng, ngoài ra còn có thu nhập từ các khoản phụ cấp khác, thu nhập từ việc làm thêm; công việc của anh là làm trong giờ hành chính, nơi làm việc gần nhà. Do vậy, anh có đủ thời gian và điều kiện về kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, Tòa án nhân dân huyện huyện G đã căn cứ các Điều 28, 35, 39, 91, 144, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Bá D.

Con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 19/12/2018 cho chị Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh D được quyền đi lại thăm nom con chung, chị H không được ngăn cản anh D thực hiện quyền này. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/4/2021, anh Nguyễn Bá D kháng cáo bản án sơ thẩm, anh đề nghị cấp phúc thẩm giao cháu Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 19/12/2018 cho anh nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Nguyễn Bá D giữ nguyên yêu kháng cáo, chị Lương Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ lúc thụ lý đến lúc xét xử vụ án là đúng với quy định của pháp luật; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Bá D, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Thủ tục tố tụng:

Kháng cáo của anh Nguyễn Bá D được nộp trong hạn luật định, có nội dung phù hợp và đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Nội dung vụ án:

Chị Lương Thị H kết hôn với anh Nguyễn Bá D trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn từ làm ăn kinh tế và mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được. Tòa án cấp sơ thẩm xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lương Thị H là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Bá D về con chung, Hội đồng xét xử thấy:

Anh Nguyễn Bá D và chị Lương Thị H có một con chung là Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 19/12/2018.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm thì: Anh D và chị H đều có công việc ổn định, chỗ làm gần nhà, thời gian làm việc trong giờ hành chính, không phải làm ca đêm, thu nhập từ 05 triệu đến 07 triệu/tháng; ngoài ra còn có thu nhập từ các khoản phụ cấp khác, thu nhập từ việc làm thêm.

Vì thế, anh D và chị H đều có đủ các điều kiện về thời gian, thu nhập cũng như tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc đối với con chung. Do đó, cả hai đều có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con.

Song do cháu Nguyễn Thị Trúc Q còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi cần có sự quan tâm chăm sóc của mẹ; theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình thì: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thảo thuận khác phù hợp với lợi ích của con."*

Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét nguyện vọng, hoàn cảnh và điều kiện của anh D, chị H; cũng như quy định của pháp luật đã giao cháu Nguyễn Thị Trúc Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

Cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Bá D, giữ nguyên bản án sơ thẩm về con chung.

Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Án phí: Do kháng cáo của anh Nguyễn Bá D không được chấp nhận nên anh D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định: Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Bá D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 28, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Bá D.

Con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 19/12/2018 cho chị Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục kể từ tháng 8/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Anh Nguyễn Bá D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; không lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Tài sản chung và công nợ: Không giải quyết.

Án phí: Chị Lương Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Lương Thị H đã nộp đủ 300.000đ tại biên lai số AA/2015/0001939 ngày 17/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Anh Nguyễn Bá D phải chịu 300.000đ án phí dân phúc thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Bá D đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí tại biên lai số AA/0002036 ngày 07/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai